

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN KIM HOÀNG

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 62.31.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Phùng Hữu Phú

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

vào hồi: giờ.... Ngày tháng năm 2020

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực tiễn quá trình hơn 30 năm đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt nam khởi xướng và lãnh đạo. Cùng với đổi mới kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị là một trong hai lĩnh vực cốt yếu, mang tính quy luật, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh - bền vững của đất nước, thích ứng với nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Sự nghiệp đổi mới kể từ năm 1986 đến nay, đất nước ta đã đạt được những “thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”. Trong đó, quá trình đổi mới từ năm 2011 đến nay là một giai đoạn có ý nghĩa quan trọng được khẳng định với những dấu mốc quan trọng như: đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với các tổ chức quốc tế và các nước trên toàn thế giới; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28-5-2013, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011); sự ra đời của Hiến pháp năm 2013; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.v.v.. Theo đó, dựa trên những kết quả, thành tựu đã đạt được và những hạn chế, yếu kém cần sớm được khắc phục của giai đoạn trước, quá trình đổi mới hệ thống chính trị trong giai đoạn này cho thấy sự tuân thủ nghiêm ngặt các vấn đề có tính nguyên tắc; nhạy bén, phù hợp, kịp thời trước đòi hỏi, yêu cầu bức thiết của sự nghiệp đổi mới đất nước, bắt kịp xu thế phát triển của thời đại. Đổi mới hệ thống chính trị giai đoạn này phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; công tác cán bộ được đổi mới gắn thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị có nhiều đổi mới... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu quan trọng và nổi bật

đã đạt được, đổi mới hệ thống chính trị giai đoạn 2011 đến nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, khuyết điểm cần sớm được khắc phục, giải quyết v.v..

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng cần được quan tâm thực hiện, đặc biệt là giai đoạn đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam từ năm 2011 đến nay đang tiếp tục đặt ra rất cấp thiết. Cấp thiết vì, đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay không chỉ là yêu cầu xuất phát từ thực tiễn hiện nay của Việt Nam sau hơn 30 năm tiến hành đổi mới đất nước mà còn là xu hướng chung của thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam phải chịu những sức ép không nhỏ từ cả bên ngoài và nội tại để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, tình hình thế giới và trong nước có nhiều yếu tố mới tác động đan xen, nhiều chiều đến sự nghiệp đổi mới nói chung và đổi mới hệ thống chính trị nói riêng. Trong đó, có thể kể đến những tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường; ảnh hưởng của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học - công nghệ - kỹ thuật; những thách thức từ những vấn đề về an ninh phi truyền thống; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, v.v..

Bên cạnh đó, nếu như trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế là trung tâm và đi trước một bước, đồng thời từng bước đổi mới chính trị bảo đảm ổn định chính trị xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế. Thì đến Đại hội XI (2011), Đảng đã chỉ rõ phải: “Đổi mới đồng bộ và phù hợp về kinh tế và chính trị”; đến Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Đảng chỉ rõ phải: “Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị”; phải “Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững. Điều đó đặt ra yêu cầu phải có nhận thức mới về đổi mới hệ thống chính trị từ lý luận đến thực tiễn. Khi chuyển sang phát triển theo chiều sâu (nhất là trong bối cảnh hiện nay), đổi mới hệ thống chính trị cần nắm bắt xu thế phát triển của thế giới, nhu cầu phát triển khách quan của đất nước để định ra đường lối, chiến lược, mục tiêu, mô hình phát triển (chính trị - kinh tế - xã hội) có luận cứ khoa học - thực tiễn đúng đắn, bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh -

bền vững, không bị tụt hậu. Như vậy, vấn đề đổi mới hệ thống chính trị là cấp thiết đối với Việt Nam trong giai đoạn mới.

Qua khảo cứu cho thấy, hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay được quan tâm, triển khai thực hiện từ rất sớm. Nhiều tác giả, giới nghiên cứu với nhiều công trình khoa học, đề tài, chuyên đề, bài báo, tạp chí từ những tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau đã phân tích, đánh giá, phản ánh chân thực, sinh động quá trình đổi mới hệ thống chính trị, đạt được những giá trị hết sức có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, từ nhiều cách tiếp cận khác nhau, một số công trình chỉ mới nghiên cứu quá trình đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam từ năm 1986 đến đầu năm 2011; nhiều công trình chỉ nghiên cứu sự đổi mới của một trong các thành tố cấu thành của hệ thống chính trị, hoặc có công trình chỉ phân tích, đánh giá khái quát đổi mới hệ thống chính trị thể hiện qua tinh thần văn kiện Đại hội toàn quốc của Đảng, v.v.. Chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam giai đoạn từ 2011 đến nay dưới góc độ tiếp cận, phương pháp nghiên cứu của ngành chính trị học, đây vẫn đang là một khoảng trống nhất định. Trước tình hình đó, yêu cầu bức thiết đặt ra là việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay nhằm cung cấp cho chúng ta một góc nhìn nhận, đánh giá khách quan, khoa học những kết quả, thành tựu đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và tìm ra nguyên nhân, những vấn đề đặt ra, đề xuất xây dựng các phương hướng, nhóm giải pháp khoa học, phù hợp, đồng bộ để tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam thời gian tới đúng đắn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm bối cảnh, tình hình mới.

Vì những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***“Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về đổi mới hệ thống chính trị, đánh giá thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay, luận án đề xuất phương hướng và một số nhóm giải pháp để tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam thời gian tới, phù hợp với đặc điểm bối cảnh, tình hình mới.

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- + Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- + Xây dựng khái niệm, nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay
- + Phân tích, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và xác định một số vấn đề đặt ra.
- + Đề xuất phương hướng và các nhóm giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam thời gian tới đúng đắn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm bối cảnh, tình hình mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- Đối tượng nghiên cứu: Luận án tập trung làm rõ quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ *Phạm vi nội dung:* Nghiên cứu sinh tập trung làm rõ thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay trên các nội dung như: về đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; về đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị; về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

+ *Phạm vi không gian:* Nghiên cứu sinh nghiên cứu hệ thống chính trị Việt Nam với tư cách là một chỉnh thể mang tính hệ thống từ Trung ương đến cơ sở.

+ *Phạm vi thời gian:* Nghiên cứu sinh nghiên cứu đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2019. (Giai đoạn này được đánh dấu bởi những mốc quan trọng về đổi mới hệ thống chính trị như: năm 2011, đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với các tổ chức quốc tế và các nước trên toàn thế giới; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28-5-2013, của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011); sự ra đời của Hiến pháp năm 2013; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.v.v.)

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

- Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu:

Đề tài luận án được nghiên cứu trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam và phương pháp luận chính trị học.

Ngoài ra, đề tài luận án cũng thực hiện trên cơ sở các lý thuyết chính trị học về chính trị, hệ thống chính trị.

- Các phương pháp nghiên cứu cụ thể của luận án:

Để hoàn thành luận án, tác giả luận án đã sử dụng các phương pháp cụ thể như: Phương pháp logic, lịch sử, phân tích, tổng hợp, thu thập và phân tích tài liệu, so sánh, thống kê, phân tích dự báo, lập kế hoạch, nêu giả thuyết.... Các phương pháp nghiên cứu này giúp luận án luận giải, phân tích một cách sâu sắc thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2019

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ hơn những vấn đề lý luận về đổi mới hệ thống chính trị.

- Luận án góp phần đánh giá thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay trên các mặt thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra.

- Luận án góp phần xây dựng, đề xuất, làm rõ phương hướng và một số nhóm giải pháp khoa học, có tính khả thi, có giá trị tham khảo nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam thời gian tới, phù hợp với đặc điểm bối cảnh, tình hình mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Ý nghĩa lý luận:

+ Kết quả nghiên cứu luận án góp phần làm phong phú thêm nhận thức khoa học, những vấn đề lý luận về đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam

+ Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp thêm những luận cứ, luận chứng khoa học cho Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục bổ sung lý luận, tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam.

- Ý nghĩa thực tiễn:

+ Sau khi hoàn thiện, luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, giảng dạy một số môn học có liên quan thuộc ngành Chính trị học.

+ Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần chứng minh sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đúng đắn, khoa học, nhất là trên lĩnh vực hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Những đề xuất về những phương hướng, giải pháp được phân tích, trình bày trong luận án có thể để tham khảo trong hoạt động thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận án được trình bày theo 4 chương 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Những nghiên cứu về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị nói chung

Nhóm công trình về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị gồm những công trình tiêu biểu sau:

Cuốn sách *Những yếu tố động lực trong hệ thống chính trị Việt Nam* của tác giả Nguyễn Duy Gia (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994; Cuốn sách *Đổi mới và tăng cường hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới* của nhóm tác giả Nguyễn Đức Bình - Trần Ngọc Hiến - Đoàn Trọng Truyền - Nguyễn Văn Thảo - Trần Xuân Sâm (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999; Cuốn sách *Hệ thống chính trị Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử - lý luận và thực tiễn* của tác giả Đinh Xuân Lý, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019; Cuốn sách *Hệ thống chính trị và một số vấn đề về đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam* của tác giả Phan Xuân Sơn, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011; Cuốn sách *Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta* của tác giả Lê Quốc Lý (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014; Luận án tiến sĩ *Hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, mã số 62.31.20.01 của tác giả Lý Vĩnh Long, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn_Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012; Cuốn sách *Quá trình đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam (1986 - 2011)* của tác giả Phạm Ngọc Trâm, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011; Cuốn sách *Cơ sở lý luận về*

tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của tác giả Lê Minh Thông, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; Cuốn sách *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005-2020* của tác giả Trần Đình Hoan (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Công trình *Hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đổi mới* của tác giả Nguyễn Duy Quý, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Cuốn sách *Đổi mới ở Việt Nam - Thực tiễn và nhận thức lý luận* của tác giả Nguyễn Trọng Phúc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; Cuốn sách *Đổi mới quan hệ giữa Đảng Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở Việt Nam* của nhóm tác giả Lê Hữu Nghĩa - Hoàng Chí Bảo - Bùi Đình Bôn, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Cuốn sách *Những đặc trưng cơ bản của bộ máy quản lý đất nước và hệ thống chính trị nước ta trước thời kỳ đổi mới* của tác giả Vũ Minh Giang, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Tác giả Vũ Hoàng Công, *Hệ thống chính trị cơ sở - đặc điểm, xu hướng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; Cuốn sách *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam* của nhóm tác giả Đinh Thế Huynh - Phùng Hữu Phú - Lê Hữu Nghĩa - Vũ Văn Hiền Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015; Cuốn sách *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay* của tác giả Hoàng Chí Bảo (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004; Cuốn sách *Giải pháp đổi mới hoạt động hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi nước ta hiện nay* của nhóm tác giả Tô Huy Rứa - PGS.TS Nguyễn Cúc - PGS.TS Trần Khắc Việt (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003; Cuốn sách *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới* của nhóm tác giả Phùng Hữu Phú - Lê Hữu Nghĩa - Vũ Văn Hiền - Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016; Tác giả Nguyễn Phú Trọng, *Vững bước trên con đường đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017; Công trình *Nhìn lại quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng 1986-2005*, của nhóm tác giả Tô Huy Rứa - Hoàng Chí Bảo - Trần Khắc Việt - Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005; Cuốn sách *Đổi mới bộ máy của Đảng, bộ máy Nhà nước trong điều kiện mới* của nhóm tác giả Nguyễn Đăng Thành - Vũ Hoàng Công - Nguyễn An Ninh (Đồng chủ biên), Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội 2017; Cuốn sách *Thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng cầm quyền và nhà nước trong việc thực thi quyền lực nhân dân* của nhóm tác giả Lê Hữu Nghĩa - Bùi Đình Bôn (đồng

chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013; Cuốn sách *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước* của nhóm tác giả Nguyễn Văn Thọ - Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018; Tác giả Đào Trí Úc, *Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế*.

Bên cạnh đó, một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam có thể kể đến như: Lê Hữu Nghĩa, *Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 1/2013; Đinh Xuân Lý, *Xây dựng hệ thống chính trị theo quan điểm Đại hội XII của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị số 6-2016...

1.1.2. Những nghiên cứu về đổi mới các thành tố cấu thành hệ thống chính trị

1.1.2.1. Những nghiên cứu về Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuốn sách *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam* của tác giả Phạm Ngọc Quang, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Cuốn sách *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân* của nhóm tác giả Phạm Ngọc Quang, Ngô Kim Ngân (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; Cuốn sách *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của tác giả Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005; Cuốn sách *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước* của tác giả Nguyễn Phú Trọng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017; Cuốn sách *Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng* của tác giả Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010; Cuốn sách *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam* của tác giả Vũ Trọng Lâm, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017; Cuốn sách *Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới* của nhóm tác giả Bùi Đình Phong, Phạm Ngọc Anh (đồng chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006; Cuốn sách *Vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Văn kiện Đại hội XII* của Bộ quốc phòng - Viện Khoa học xã hội và

nhân văn quân sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017; Đề tài khoa học cấp nhà nước KX 03.04 Chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 “*Xây dựng Đảng trong điều kiện mới*” đã được công bố và xuất bản thành sách, do GS.TS Mạch Quang Thắng làm chủ biên, xuất bản năm 2006; Cuốn sách *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới* của tác giả Đỗ Hoài Nam (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Cuốn sách *Một số vấn đề đổi mới tổ chức bộ máy Đảng Cộng sản Việt Nam* của nhóm tác giả Nguyễn Hữu Tri - Nguyễn Thị Phương Hồng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004; Cuốn sách *Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ khối các cơ quan Trung ương* của tác giả Hoàng Xuân Cừ (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009; Cuốn sách *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền* của Hội đồng Lý luận Trung ương, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014; Cuốn sách *Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc về xây dựng Đảng cầm quyền - kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

Bên cạnh đó, một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học có thể kể đến như: Nhị Lê, “*Nâng cao vị thế và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản số (282) tháng 10/2011, tr. 28-35; Hồ Bá Thâm, “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay - vấn đề đang đặt ra*”, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 3 (112)/2010; Ngô Huy Tiếp, “*Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và phương thức cầm quyền của Đảng hiện nay*”, Tạp chí Cộng sản, số (8)/2017; Mạch Quang Thắng, “*Một số vấn đề về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong điều kiện mới*”, Tạp chí Triết học số (10)/2011, tr.3 - 8.

1.1.2.2. Những nghiên cứu về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Cuốn sách *Một số lý thuyết và kinh nghiệm tổ chức nhà nước trên thế giới* của tác giả Thang Văn Phúc - Nguyễn Đăng Thành (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005; Cuốn sách *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Lê Minh Thông, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011; Cuốn sách *Phát huy dân chủ tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân* của tác giả Nguyễn Phú Trọng,

Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011; Cuốn sách chuyên khảo *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* của tác giả Đào Trí Úc (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005; Cuốn sách *Cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước ở Việt Nam hiện nay (sách tham khảo)* của tác giả Nguyễn Minh Đoan (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016; Cuốn sách *Cải cách hành chính nhà nước lý luận và thực tiễn (sách chuyên khảo)* của tác giả Nguyễn Hữu Hải (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016; Cuốn sách *Thế chế pháp lý về kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam* của tác giả Nguyễn Long Hải, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017; Cuốn sách *Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng* của Bộ quốc phòng - Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016; Cuốn sách *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ mới* của tác giả Nguyễn Văn Yếu, Lê Hữu Nghĩa, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006; Cuốn sách *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc* của Hội đồng Lý luận Trung ương, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015; Cuốn sách *Đảng lãnh đạo Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Nguyễn Văn Vĩnh, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2007; Cuốn sách *Mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội, Chính phủ trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* của nhóm tác giả Trần Ngọc Đường - Ngô Đức Mạnh (sách tham khảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008; Cuốn sách *Một số vấn đề về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* của tác giả Trần Ngọc Đường (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011; Cuốn sách *Xây dựng Nhà nước pháp quyền đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Lê Minh Quân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003; Cuốn sách *Từ nhà nước điều hành sang nhà nước kiến tạo phát triển* của nhóm nghiên cứu CIEM-VIE-VEPR-VCCI, Đinh Tuấn Minh - Phạm Thế Anh (Chủ biên), Nxb Tri thức, Hà Nội, 2017.

Liên quan đến nội dung về Nhà nước, một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học có thể kể đến như: *Sự hình thành và phát triển quan điểm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới*, của tác giả Trần Thái Dương, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2(202)/2005; *Sự*

lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của tác giả Lê Hữu Nghĩa, Tạp chí Cộng sản, số 15/2004; *Những điểm mới trong Hiến pháp 2013 về Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*, của tác giả PGS.TS Đinh Xuân Lý, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 6/2015...

1.1.2.3. Những nghiên cứu về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn công tác Mặt trận* của tác giả Vũ Trọng Kim (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009; Cuốn sách *Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội ở Việt Nam* của nhóm tác giả Thang Văn Phúc - PGS.TS Nguyễn Minh Phương (đồng chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012; Cuốn sách *Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay* của tác giả Nguyễn Hữu Đồng (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010; Cuốn sách *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Những chặng đường lịch sử* của tác giả Nguyễn Văn Bình, Nxb Lao động, Hà Nội, 2009; Cuốn sách *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng sự đồng thuận xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước* của tác giả Nguyễn Thị Lan, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã triển khai nghiên cứu đề tài *Các tổ chức chính trị - xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (do TSKH Phan Xuân Sơn làm chủ nhiệm, Viện Chính trị học là cơ quan chủ trì), (2005); Cuốn sách *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay* của nhóm tác giả Thang Văn Phúc - Nguyễn Minh Phương, (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007; Cuốn sách *Vai trò của mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở nước ta hiện nay* của tác giả Nguyễn Thị Hiền Oanh, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005;

Bàn về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, chúng ta có thể kể đến các bài viết trên các báo, tạp chí khoa học như: Nguyễn Thị Thu Hà, *Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII*, Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử, ra ngày 13/06/2019; Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận*, ra ngày 19/9/2019.

1.1.3 Những công trình nghiên cứu của tác giả là người nước ngoài

Cuốn sách *"Cải cách thể chế chính trị"* (1996) (Sách tham khảo), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Bản dịch của Viện Thông tin khoa học thuộc Viện

Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Cuốn sách “*Cảm quyền khoa học*” do tác giả Hoàng Văn Hồ (chủ biên) (2014) (sách tham khảo), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội; Hạ Quốc Cường, với bài viết “*Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cảm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rũy ro (Những cách làm kinh nghiệm chủ yếu về tăng cường và cải tiến việc xây dựng bản thân của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điều kiện cảm quyền)*”; Lưu Tôn Hồng, “*Nghiên cứu quy luật cảm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*”, Sách dịch tham khảo, Hà Nội, (2005); Chu Húc Đông với bài viết “*Kiên trì phương châm quản lý Đảng nghiêm minh, triển khai cuộc xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng*”; Tôn Hiểu Quân với bài viết “*Tăng cường xây dựng ban lãnh đạo, cố gắng hình thành tầng lớp lãnh đạo hăng hái, sôi nổi, phấn đấu thành đạt*”; Chương Xổm Bun Khẩn với bài viết “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện đảng cảm quyền – thực tiễn tại Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*”; Chạlon Diapaohơ với bài viết “*Củng cố việc lãnh đạo của Đảng trong điều kiện quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật*”; Lý Nhạc Đức với bài viết “*Xây dựng chính phủ pháp trị là nội dung quan trọng của thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật*”; Lương Ứng với bài viết “*Lập pháp cần chủ động thích ứng với yêu cầu cải cách và phát triển kinh tế - xã hội*”; Vương Hồng Tường với bài viết “*Đẩy nhanh xây dựng chế độ tư pháp xã hội chủ nghĩa công bằng, hiệu quả cao, uy tín*”.

1.2. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1 Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Qua quá trình khảo cứu tổng quan những công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án, cho thấy: Những công trình khoa học nêu trên phần đông tập trung nghiên cứu hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống chính trị dưới nhiều nhiều góc độ tiếp cận và sử dụng phương pháp nghiên cứu của các ngành khoa học khác nhau nhằm đạt mục tiêu đã đề ra. Trong quá trình luận giải vấn đề, một số tác giả đi nghiên cứu, tìm hiểu hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống chính trị qua thông qua văn kiện, nghị quyết của Đảng. Một số tác giả khác lại tập trung nghiên cứu đổi mới hệ thống chính trị qua thực tiễn thành tựu, hạn chế đổi mới của các thành tố cấu thành hệ thống chính trị. Về góc độ tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, có những tác giả nghiên cứu, tiếp cận giải quyết vấn đề dưới góc độ,

phương pháp nghiên cứu của ngành chính trị học, triết học, lịch sử, cũng như góc độ, phương pháp nghiên cứu một số ngành khoa học khác. Đội ngũ tác giả nghiên cứu ở nhiều ngành nghề, cương vị công tác khác nhau: Có tác giả là những nhà lãnh đạo, quản lý; có tác giả làm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu; có tác giả làm việc, công tác thực tiễn tại các cơ quan trong hệ thống chính trị. Do vậy, các công trình khoa học nêu trên đã góp phần nghiên cứu làm rõ nội dung, phương hướng, giải pháp đổi mới hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả dưới nhiều góc độ khác nhau.

1.2.2 Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Bên cạnh những kết quả đạt được, đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay hầu như chưa được nghiên cứu trực tiếp và toàn diện. Đây chính là vấn đề sẽ đi sâu nghiên cứu trong luận án trên cơ sở có sự kế thừa những thành quả nghiên cứu có liên quan. Cụ thể hoá vấn đề chung đó, có thể xác định những vấn đề cụ thể sẽ được tập trung nghiên cứu trong luận án như sau:

Thứ nhất, luận giải rõ những lý do cấp thiết phải nghiên cứu, làm rõ nội dung đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay.

Thứ hai, hệ thống hóa, luận giải những nội dung lý luận về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Thứ ba, nghiên cứu, xây dựng khái niệm “đổi mới hệ thống chính trị” với tư cách là một khái niệm công cụ, định hướng cho việc đi sâu nghiên cứu vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay một cách khoa học, logic, chặt chẽ, hiệu quả.

Thứ tư, trên cơ sở khung lý thuyết về hệ thống chính trị, nghiên cứu sinh sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp, để phân tích thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ 2011 đến nay trên các phương diện: tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới phương thức hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Đặc biệt, cũng xuất phát từ góc nhìn chính trị học, nghiên cứu sinh sẽ xác định những vấn đề đặt ra về đổi mới hệ thống Việt Nam thời gian tới.

Thứ năm, xác định phương hướng, đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh, tình hình mới.

Chương 2

ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1 Một số khái niệm cơ bản về đổi mới hệ thống chính trị

2.1.1 Hệ thống chính trị

Chính trị là một hiện tượng lịch sử, một lĩnh vực của đời sống xã hội, có nguồn gốc từ chính sự phát triển của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định - khi giai cấp và nhà nước xuất hiện cùng với những tiền đề xác định về kinh tế, xã hội.

Hệ thống chính trị là khái niệm của khoa học chính trị đương đại - là một trong những khái niệm phản ánh đặc trưng của những quan hệ quyền lực chính trị; cũng như các bộ phận, các nhân tố tham gia vào các quá trình, quy trình chính trị trong thể chế chính trị dân chủ hiện đại (dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ tư bản chủ nghĩa).

2.1.2 Đổi mới

Đổi mới trong xã hội hiểu một cách chung nhất là sự thay đổi, hành động thay đổi cái cũ không còn phù hợp bằng cái mới tốt hơn, tiến bộ hơn, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội. Ở Việt Nam, đổi mới là sự lựa chọn cách mạng nhằm mục tiêu phát triển.

2.1.3 Đổi mới hệ thống chính trị

Từ nhận thức lý luận, xuất phát từ thực tiễn công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, có thể định nghĩa: *Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam là quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, vận hành của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị trên các phương diện: tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới phương thức hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhằm bảo đảm quyền lực chính trị thực sự thuộc về nhân dân, từng bước hoàn thiện và nâng cao nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

2.2 Quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới hệ thống chính trị

2.2.1 Quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin về đổi mới hệ thống chính trị

Trong cuộc đời hoạt động thực tiễn và lý luận hết sức phong phú của mình, các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin không dùng thuật ngữ “Hệ

thống chính trị”, Mác, Ăngghen thường sử dụng các thuật ngữ như: thiết chế chính trị, hình thức chính trị, thể chế xã hội và chính trị, thể chế nhà nước, cơ cấu chính quyền, cơ cấu chính trị..., Lênin sử dụng khái niệm “hệ thống chuyên chính vô sản” là khái niệm có khá nhiều nội dung có liên quan đến khái niệm hệ thống chính trị của chúng ta hiện nay.

2.2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới hệ thống chính trị

Trong suốt quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh mặc dù chưa từng bàn sâu, cụ thể về hệ thống chính trị và các thành tố trong hệ thống chính trị mới mà đất nước Việt Nam cần xây dựng, song qua nghiên cứu các bài nói, bài viết, qua cuộc đời, sự nghiệp của Người, chúng ta có thể hiểu được về những quan điểm và khát vọng của Người về hệ thống chính trị Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy rõ ba thành tố chính trong hệ thống chính trị mới là Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước (với đại diện thường trực là Chính phủ) và Mặt trận. Cả ba bộ phận cấu thành này đều có vai trò, nhiệm vụ riêng nhưng đều có trách nhiệm hướng tới mục tiêu chung, chịu sự giám sát của nhân dân, phải phục tùng theo thiết chế vận hành dân chủ.

2.2.3 Quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới hệ thống chính trị

Bắt nguồn từ thực tiễn đổi mới của Việt Nam, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh hoa văn hóa nhân loại. Từ Đại hội VI đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra những quan điểm mới, đúng đắn và phù hợp hơn về hệ thống chính trị và quan điểm đổi mới hệ thống chính trị.

2.3 Một số lý thuyết nghiên cứu và kinh nghiệm tham chiếu về đổi mới hệ thống chính trị ở một số quốc gia trên thế giới

2.3.1 Một số lý thuyết nghiên cứu về hệ thống chính trị

1.3.1.1 Lý thuyết hệ thống

Bốn khái niệm cốt lõi của lý thuyết hệ thống là: hệ thống, môi trường, phản hồi, và đáp ứng. Lý thuyết hệ thống coi *toàn bộ các hoạt động của đời sống chính trị như một chỉnh thể có khả năng tiếp nhận, xử lý và chuyển hóa các đòi hỏi (từ cả bên trong và bên ngoài) thành các quyết định chính trị*

2.2.3.2 Cách tiếp cận hệ thống theo cấu trúc chức năng

Cách tiếp cận này nhấn mạnh mối quan hệ nội tại giữa cấu trúc và chức năng trong một hệ thống và cho rằng những chức năng thiết yếu phải được thực thi để cho hệ thống có thể tồn tại. Như vậy, vấn đề trung tâm là phải xác định đâu là những chức năng thiết yếu, căn bản nhất của một thống chính trị.

2.3.2 Kinh nghiệm tham chiếu về đổi mới hệ thống chính trị ở một số quốc gia trên thế giới

Trong bối cảnh, điều kiện mới hiện nay, việc nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong xây dựng hệ thống chính trị không chỉ là yêu cầu xuất phát từ thực tiễn hiện nay của Việt Nam sau hơn 30 năm tiến hành đổi mới đất nước mà còn là xu hướng chung của thế giới. Tuy nhiên, trước sự phong phú và đa dạng của các mô hình hệ thống chính trị trên thế giới (cả về lý luận và thực tiễn), để đảm bảo không chệch hướng về mặt chính trị, định hướng phát triển; kế thừa và vận dụng linh hoạt những kinh nghiệm quốc tế trong đổi mới hệ thống chính trị, khi nghiên cứu và tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước cần phải bảo đảm sự biện chứng giữa cái phổ biến và cái đặc thù, cái lịch sử và cái lô-gic một cách cụ thể trên phương diện đổi mới hệ thống chính trị là nguyên tắc cần được tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Một số nước có thể tham khảo như *Trung Quốc, Lào...*

2.4 Điều kiện mới và yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến hiện nay

2.4.1 Những nhân tố khách quan cấu thành nên điều kiện mới, yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam từ năm 2011 đến hiện nay

2.4.1.1 Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

2.4.1.2 Cách mạng khoa học và công nghệ

2.4.1.3 Xu thế dân chủ hóa trên thế giới

2.4.1.4 Các xu thế lớn trong quá trình cải cách, đổi mới bộ máy và phương thức hoạt động của các nhà nước trên thế giới hiện nay

2.4.1.5 Sự điều chỉnh trong thực hiện chiến lược “đổi mới hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động

2.4.2 Những kinh nghiệm từ quá trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam

2.4.2.1 Kinh nghiệm từ những thành công bước đầu về đổi mới hệ thống chính trị từ năm 1986 đến nay

2.4.2.2 Kinh nghiệm từ những hạn chế, bất cập chưa thành công trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị từ năm 1986 đến nay

Chương 3

THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay

3.1.1. Thực trạng đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ 2011 đến nay

3.1.1.1. Về đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

Quán triệt thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các ban, bộ, ngành đã có những khởi động tích cực về sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế. Từng cấp, từng ngành đã triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, khoa học, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình bước đi phù hợp với nhiều cách làm hay, sáng tạo, phát huy vai trò từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đạt kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến tích cực và có sức lan tỏa. Theo đó, hệ thống tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được đổi mới. Tổ chức bộ máy dần được kiện toàn; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, tăng cường phân cấp, giảm số lượng cấp phó, giảm bộ phận phục vụ gắn với xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, so với yêu cầu đề ra, vấn đề đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Xét tổng thể, kết quả đạt được của hoạt động này trong thời gian qua còn hạn chế khi càng tinh giản thì bộ máy càng “phình to”. Không những vậy, việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Trong từng bộ phận, bộ máy còn chồng chéo, chòng chẹo, nhiều tầng nấc trung gian không cần thiết, cản trở lớn đến hoạt động sản xuất và quản lý xã hội; các tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân hoạt động kém hiệu quả; sự vận hành của hệ thống chính trị chưa thông suốt.

3.1.1.2. Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Thực tế cũng cho thấy, từ sau Đại hội XI cho đến nay, công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới, tiến bộ; nhiều nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận và các văn bản quy phạm pháp luật đã được nghiên cứu, xây dựng và ban hành kịp thời

đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, bảo đảm dân chủ, minh bạch, công tâm, khách quan.

Từ việc ban hành kịp thời nhiều nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận và các văn bản quy phạm pháp luật, *chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng từng bước được nâng lên, cơ cấu hợp lý hơn* góp phần đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Không những vậy, từ sau Đại hội XI đến nay, *công tác quản lý cán bộ, công chức cũng có nhiều đổi mới, tiến bộ*. Việc quản lý biên chế công chức, viên chức được thực hiện thống nhất trên cả nước theo quy định. Chỉ tính riêng trong hai năm 2018 và 2019, cả nước giảm khoảng 236.000 biên chế, tương ứng giảm khoảng 6,5% so với biên chế thực tế tại thời điểm 30/4/2015.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả cụ thể đã đạt được, vấn đề xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức từ năm 2011 đến nay vẫn tồn tại một số hạn chế. Cụ thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh, cơ cấu cán bộ công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí; thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thoái hóa, biến chất, không làm tròn bổn phận trước Đảng, trước nhân dân...

3.1.1.3. Về đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị

Qua thực tế cho thấy, từ năm 2011 đến nay, vấn đề *đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam* đã đạt được những kết quả tích cực.

- *Đối với Đảng:*

Đến nay, Đảng đã khẳng định và xác lập các phương pháp, cách thức lãnh đạo Nhà nước và xã hội một cách chắc chắn, rõ ràng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở có bước tiến bộ. Đảng có những đổi mới trong việc ra nghị quyết, coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- *Đối với Nhà nước:*

Qua hơn 30 năm đổi mới, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2011 đến năm nay, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt

Nam cũng đạt được những thành tựu quan trọng. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến trong hoạt động. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến nhất định. Bên cạnh đó, nhiệm vụ cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong quản lý Nhà nước cũng được chú trọng và bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo động lực lớn cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã xây dựng được quy chế hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân. Những kết quả tích cực này đã được Đảng ta nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, thời gian qua phương thức hoạt động của hệ thống chính trị vẫn còn tồn tại một số bất cập. Chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa được xác định rành mạch, trách nhiệm không rõ ràng; nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới và chưa đồng bộ, còn nhiều biểu hiện của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Vai trò phản biện và việc thực hiện công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội còn hạn chế, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân, báo chí trong đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí...

3.1.1.4. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Thực tế cũng cho thấy, trong hơn 30 năm đổi mới, nhất là trong giai đoạn 2011 – 2019, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị trong thời gian qua đã mang lại những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy tốt hơn vai trò của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Quan điểm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, theo đó đã tạo điều kiện cho cơ chế Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ tăng thêm được tính hiệu quả.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị, song như Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, nhất là việc cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng... Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít chậm được khắc phục”...

3.1.2. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ 2011 đến nay

3.1.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu trong đổi mới hệ thống chính trị

Thứ nhất, do sự chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng về đổi mới toàn hệ thống chính trị.

Thứ hai, do kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong đổi mới hệ thống chính trị đất nước từ từ năm 1986 đến năm 2011.

Thứ ba, do quá trình hội nhập quốc tế đã cho phép Việt Nam tiếp thu nhiều giá trị lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của quốc tế trong xây dựng hệ thống chính trị.

Thứ tư, do đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong đổi mới hệ thống chính trị

Thứ nhất, do đổi mới hệ thống chính trị là vấn đề lớn, khó khăn, phức tạp nên cần phải vừa làm, vừa học và vừa rút kinh nghiệm.

Thứ hai, do quán tính cái cũ vẫn còn tồn tại trong thói quen, nếp nghĩ và cách làm của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, do nhận thức và nỗ lực hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay

Thứ nhất, vấn đề về nhận thức, năng lực của các chủ thể đổi mới.

Thứ hai, vấn đề về nội dung đổi mới hệ thống chính trị.

Thứ ba, vấn đề về những điều kiện cho đổi mới hệ thống chính trị.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Phương hướng đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Thứ hai, đổi mới hệ thống chính trị phải gắn liền thực hiện tốt mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Thứ ba, đổi mới hệ thống chính trị phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ tư, đổi mới hệ thống chính trị là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài nên cần tiến hành thường xuyên, liên tục với những chương trình, kế hoạch, bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm.

Thứ năm, đổi mới hệ thống chính trị trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa kinh nghiệm đổi mới hệ thống chính trị của đất nước, chú trọng tổng kết thực tiễn và học tập, vận dụng có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

4.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2020, tầm nhìn 2030

4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các lực lượng và nhân dân đối với nhiệm vụ đổi mới hệ thống chính trị đất nước

Thứ nhất, mỗi chủ thể đổi mới cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về chức năng, nhiệm vụ của mình trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, tiếp tục quán triệt thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước đảm bảo thống nhất nhận thức về những nhiệm vụ cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị.

Thứ ba, vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng và hệ thống chính trị.

4.2.2. Kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, các lực lượng trong hệ thống chính trị

Thứ nhất, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Thứ hai, đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý và phát huy vai trò của quần chúng nhân dân.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị.

Thứ tư, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

4.2.3. Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, phát huy các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Thứ nhất, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trên cả ba lĩnh vực: xây dựng pháp luật, chấp hành pháp luật và bảo vệ pháp luật đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế.

Thứ hai, luật hóa hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thứ ba, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trên thế giới.

KẾT LUẬN

Công cuộc đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội ở nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và tổ chức thực hiện đã trải qua chặng đường hơn 30 năm. Cùng với quá trình đổi mới về kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị được xem là hai rường cột, xuyên suốt, hệ trọng trong quá trình đổi mới đất nước, phát triển nhanh - bền vững, đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, nhất là kể từ năm 2011 được xem là một dấu mốc ý nghĩa, một giai đoạn mà đổi mới hệ thống chính trị đã đạt được nhiều thành tựu bước đầu và những bước tiến quan trọng từ trọng nhận thức lý luận cho đến thực tiễn hoạt động, vận hành của hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đổi mới hệ

thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cần sớm được khắc phục và giải quyết để hệ thống chính trị nước ta đảm đương tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước nhanh - bền vững.

Trong khuôn khổ luận án này, tác giả đã tìm hiểu, hệ thống, khái quát các nguồn tài liệu phong phú, đa dạng ở trong và ngoài nước để tổng quan các công trình nghiên cứu về hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam (Chương 1); tác giả luận án tiếp tục có gắng phân tích, luận giải những vấn đề lý luận chung về đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam, bao gồm: các khái niệm về chính trị, hệ thống chính trị, đổi mới, đổi mới hệ thống chính trị. Đồng thời, phân những quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin về đổi mới hệ thống chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới hệ thống chính trị, quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới hệ thống chính trị; một số lý thuyết nghiên cứu và kinh nghiệm tham chiếu về đổi mới hệ thống chính trị ở một số quốc gia trên thế giới; điều kiện mới và yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến hiện nay (chương 2). Trên nền tảng khung lý thuyết chung đã được hệ thống, phân tích, luận giải, luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu, phân tích thực trạng đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2019 trên các phương diện thành tựu cũng như hạn chế, nguyên nhân về: đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; về đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị; về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Từ thực trạng này, luận án nhận thấy có ba vấn đề đặt ra đối với đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, đó là: vấn đề về nhận thức, năng lực của các chủ thể đổi mới; vấn đề về nội dung đổi mới hệ thống chính trị; vấn đề về những điều kiện cho đổi mới hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh tình hình mới, việc tiếp tục thực hiện đổi mới toàn hệ thống chính trị là một chủ trương đúng đắn của Đảng. Luận án dựa trên những phân tích về thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị từ 2011 đến 2019, đã phân tích những phương hướng tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị như: *Thứ nhất*, thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; *Thứ hai*, đổi mới hệ thống chính trị phải gắn liền thực hiện tốt mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; *Thứ ba*, đổi mới hệ thống chính trị phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của các

tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; *Thứ tư*, đổi mới hệ thống chính trị là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài nên cần tiến hành thường xuyên, liên tục với những chương trình, kế hoạch, bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; *Thứ năm*, đổi mới hệ thống chính trị trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa kinh nghiệm đổi mới hệ thống chính trị của đất nước, chú trọng tổng kết thực tiễn và học tập, vận dụng có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Từ những phương hướng đã nêu, xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của sự nghiệp đổi mới hệ thống chính trị hiện nay, tác giả luận án đã nêu lên những giải pháp cơ bản sau: *Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các lực lượng và nhân dân đối với nhiệm vụ đổi mới hệ thống chính trị đất nước; Hai là, Kiên toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, các lực lượng trong hệ thống chính trị; Ba là, Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, phát huy các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế.* (Chương 4). Trong mỗi giải pháp, tác giả luận án cũng nêu lên những giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam trong bối cảnh, tình hình mới.

Nghiên cứu về đổi mới hệ thống chính trị là một vấn đề lớn, khó, cho đến hiện nay vẫn còn có nhiều tranh luận. Vì vậy, tác giả luận án rất mong nhận được sự đóng góp quý báu của các nhà khoa học, quý Thầy, Cô và đồng nghiệp để tiếp tục hoàn thiện công trình nghiên cứu của mình./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐỀ LUẬN ÁN

1. Trần Kim Hoàng (6/2019) “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị trong tình hình mới”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 292, tr. 32 - 38.
2. Trần Kim Hoàng (8/2020) “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công cuộc đổi mới”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 357, tr. 94 - 98.
3. Trần Kim Hoàng “Bốn chữ “thật” về xây dựng đảng cầm quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Hội thảo khoa học “Hồ Chí Minh - tầm nhìn thời đại” Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2016.
4. Trần Kim Hoàng “Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân hiện nay”, Hội thảo khoa học “Tư tưởng Hồ Chí Minh - ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam”, Đại học Bách Khoa - ĐHQGTPHCM, *Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*, ISBN: 978-604-73-6850-1, 2019, tr.45 – 52.
5. Trần Kim Hoàng “Quan điểm Hồ Chí Minh về “nêu gương”, “nói đi đôi với làm” ý nghĩa đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Công an nhân dân hiện nay, Hội thảo khoa học “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Công an nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, *Học viện Chính trị CAND*, năm 2020, tr.161 -168.
6. Trần Kim Hoàng - Bùi Chí Thanh “Establishment and Development of E-Government in Vietnam: Challenges from the Security Perspective”. (Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam: thách thức từ góc nhìn an ninh), Detlef Briesen/ Pham Quoc Thanh/ Nguyen Thi Thuy Hang (eds.), *E-Government and Administrative Reform in Germany and Vietnam*, Internationaler wissenschaftlicher Fachverlag, 2018, tr. 51 - 88.